

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 06-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Chánh.

2. Bà Đặng Thị Thu Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Tấn N, sinh ngày: 01/3/1988, tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã Hành T, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Q và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giam ngày 10/01/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/01/2023, Nguyễn Tấn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 51P5-5813 lưu thông trên đường tỉnh 837B theo hướng bên đò Trường X đến xã A, huyện T, tỉnh Long An để sửa máy lọc nước cho người dân. Khi đến ấp V, xã A, N nhìn thấy phía bên phải đường có 01 con dê không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp con dê, N lái xe mô-tô quay trở lại và đậu xe mô tô cặp đường tỉnh 837B phía trước nhà ông Phạm Văn B. Sau đó, N đi bộ xuống chỗ con dê và nhổ thanh sắt, N dẫn con dê đi về hướng kênh hậu cách đó khoảng 20m và lấy dây dù được cột sẵn trên cổ con dê trói vào 02 chân sau con dê để đem đi thì bị Phạm

Khánh H, sinh năm: 2008 (con Phạm Văn B) phát hiện và la lên “ Cha ơi có người trộm dê”, nên ông Phạm Văn B chạy ra cùng H truy đuổi, bắt giữ N giao cho Công an xã A, huyện T xử lý. Tại Công an, N đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu LEVER, biển kiểm soát: 51P5-5813, số máy: 50FMG3-10420629, số khung: LV100-201008101 (đã qua sử dụng) của bị cáo N và tạm giữ của Phạm Văn B 01 (một) con dê, giống cái, màu lông đen trắng, trọng lượng 31 kg (Ba mươi một kí lô gam).

Ngày 30/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Hưng đã có bản kết luận số 11/KL-HĐĐGTS, xác định giá trị 01 (một) con dê cái, màu lông đen trắng, trọng lượng 31 Kg (Ba mươi một kí lô gam) mà bị cáo N trộm cắp có giá trị thành tiền là 2.790.000đ (Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã trả lại cho ông Phạm Văn B 01 (một) con dê, giống cái, màu lông đen trắng, trọng lượng 31 kg (Ba mươi một kí lô gam); trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn N 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu LEVER, biển kiểm soát: 51P5-5813, đã qua sử dụng số máy: 50FMG3-10420629, số khung: LV100-201008101 (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TH ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Người bị hại ông Phạm Văn B khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng, được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 27/11/2022, khi ông đang ở nhà thì nghe con ông là Phạm Khánh H thông báo con dê bị mất nên ông đi tìm, sau đó ông phát hiện thanh niên mặc áo sơ mi màu xanh đang cột hai chân con dê, ông cùng H truy đuổi và bắt giữ thanh niên trộm dê giao cho Công an xã A, huyện T xử lý. Ông đã nhận lại con dê và không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Về vật chứng: Ghi nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng cho người bị hại là ông Phạm Văn B, bị cáo N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn N thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng truy tố, cụ thể vào lúc 14 giờ ngày 27/11/2022, tại ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Long An Nguyễn Tấn N đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 (một) con dê cái, màu lông đen trắng, trọng lượng 31 kg (Ba mươi một kí lô gam) của ông Phạm Văn B có giá trị thành tiền là 2.790.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo đã được đối chiếu phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, những chứng cứ khác đã được thẩm tra trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa nên có đủ cơ sở pháp lý để xác định hành vi của bị cáo thể hiện ở mặt khách quan của tội phạm là thực hiện hành vi lén lút, bí mật đối với chủ sở hữu tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá thành tiền 2.790.000 đồng đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Tấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoài nghi lo sợ. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo không có nơi ở ổn định, thường xuyên thay đổi nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo N từ 06 đến 09 tháng tù là có căn cứ.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ngoài việc chịu hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy, bị cáo

chưa có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự ghi nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng cho người bị hại là ông Phạm Văn B và bị cáo N.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các Điều 32, 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ninh 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2023.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tấn N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/H;
- Công an huyện;
- CCTHADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Chí Dũng